TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 33/2022/DSST
Ngày 16 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Quyên.

Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô lương tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Tiến H – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị N – sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H thống nhất trình bày:

Do quan hệ quen biết nên năm 2021, tôi có cho bà Hoàng Thị N và số tiền 1.350.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 07/02/2021, bà N có vay 300.000.000 đồng; Ngày 17/6/2021, bà N có vay 300.000.000 đồng; Ngày 17/7/2021, bà N có vay 100.000.000 đồng; Ngày 20/7/2021, bà N có vay 450.000.000 đồng; Ngày 08/8/2021, bà N có vay 200.000.000 đồng. Mỗi lần vay bà N đều trực tiếp viết giấy vay và ký tên. Trong giấy vay không ghi lãi suất mà lãi suất thỏa thuận miệng với nhau. Tuy nhiên từ khi vay đến nay tôi chưa nhận được đồng tiền lãi nào

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn pH trả lại số tiền nợ gốc 1.350.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị N không đến làm việc nên không lấy được lời khai của bà N

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ cho nguyên đơn 1.350.000.000 (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng); bị đơn pH chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2021đối với bị đơn Hoàng Thị N, cư trú tại xóm 3, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và đưa vụ án ra xét xử lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 07/02/2021; ngày 17/6/2021, ngày 17/7/2021, ngày 20/7/2021, ngày 08/8/2021 và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: từ ngày 07/02/2021 đến ngày 08/8/2021 ông Nguyễn Tiến H đã cho bà Hoàng Thị N vay 5 lần tổng cộng các lần vay số tiền là 1.350.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Nhưng cho đến nay bị đơn không chịu thanh toán số tiền gốc cho nguyên đơn. Bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý và tống đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến để trình bày ý kiến, bị đơn đã biết được việc khởi kiện và số tiền nợ bị kiện nhưng không đến tòa để trình bày thể hiện sự chây ỳ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán đòi lại số tiền nợ gốc là có căn cứ

Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị N pH trả số nợ gốc 1.350.000.000 đồng(một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Tiến H.

Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn pH trả tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc 1.350.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Mặt khác do Hợp đồng không vay không thỏa thuận về việc trả lãi nên "Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015"

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Hoàng Thị N pH chịu 52.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Tiến H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 227; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Điều 13; Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Hoàng Thị N pH trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 1.350.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giao dịch vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Về án phí: Trả lại cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002510 ngày 04/5/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Bà Hoàng Thị N pH chịu 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS huyện Đô Lương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*